

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: KINH TẾ;

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ LONG HẬU

2. Ngày tháng năm sinh: 03/09/1981;

Giới tính: Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 15 đường Hồ Tùng Mậu, Trung tâm Thương mại Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 15 đường Hồ Tùng Mậu, Trung tâm Thương mại Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0907.919.197;

E-mail: llhau@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2003 đến tháng 08/2005: là Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa, Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 09/2005 đến tháng 07/2007: học Thạc sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Groningen, Hà Lan.

- Từ tháng 08/2007 đến tháng 09/2009: là Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa, Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 10/2009 đến tháng 09/2013: học Nghiên cứu sinh (Tiến sĩ) tại Trường Đại học Antwerp, Bỉ.

- Từ tháng 10/2013 đến 12/2013: là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 01/2014 đến tháng 10/2014: là Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2017: UVTV Đoàn TNCS HCM trường Đại học Cần Thơ; Đảng ủy viên khoa Kinh tế; Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa Kinh tế.

- Từ tháng 6/2017 đến tháng 05/2018: Đảng ủy viên; Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 06/2018 đến tháng 8/2018: Đảng ủy viên; Bí thư Đoàn TNCS HCM khoa Kinh tế; Phó Trưởng bộ môn Tài chính – Ngân hàng, khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 08/2018 đến tháng 09/2018: Đảng ủy viên; Phó Trưởng bộ môn Tài chính – Ngân hàng, khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 09/2018 đến tháng 10/2019: Đảng ủy viên; Phó Trưởng bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và tư vấn Kinh tế, Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 11/2019 đến tháng 05/2020: Đảng ủy viên khoa Kinh tế; Phó Bí thư Chi bộ Tài chính – Kế toán; Phó Trưởng bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và tư vấn Kinh tế, Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 05/2020 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy khoa Kinh tế; Phó Bí thư Chi bộ Tài chính – Kế toán; Phó Trưởng bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và tư vấn Kinh tế, Đại học Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy khoa Kinh tế; Phó Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và Tư vấn Kinh tế - Đại học Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Đảng ủy khoa Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và Tư vấn Kinh tế - Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu và Tư vấn Kinh tế, Khoa Kinh tế - Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đại học Cần Thơ, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại cơ quan: 02923.840.254

8. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2003, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Tín dụng. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 07 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính. Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan.

– Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 09 năm 2013, ngành: Kinh tế ứng dụng, chuyên ngành: Tài chính. Nơi cấp bằng TS: Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ.

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

11. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về thị trường chứng khoán: vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế, sự vận hành của thị trường, định giá chứng khoán và đầu tư chứng khoán.

- Nghiên cứu về ngân hàng và các định chế tài chính: vốn tín dụng, hoạt động kinh doanh, hiệu quả và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính nói chung.

- Nghiên cứu về tài chính doanh nghiệp: vốn và đầu tư của doanh nghiệp.

12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **10** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (đã được cấp bằng);

- Đã hoàn thành **06** đề tài NCKH, bao gồm:

+ 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh (*chủ nhiệm*, năm 2018)

+ 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (*chủ nhiệm*, các năm 2011, 2016)

+ 03 đề tài NCKH cấp cơ sở (*thành viên*, các năm 2011, 2016)

- Đã công bố **49** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus.

- Số lượng sách đã xuất bản **03** sách (NXB Đại học Cần Thơ).

13. Khen thưởng:

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2016)

- Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (năm 2017)

- Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (năm 2008)

- Bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Cần Thơ (năm 2014)

- Giấy khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Cần Thơ (năm 2015, 2016, 2017)

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ (năm 2016, 2017)

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm 2009, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018)

- Giấy khen BCH Đảng bộ khoa Kinh tế (năm 2016, 2018)

14. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt hơn 17 năm công tác tại Khoa Kinh tế, Trường ĐHTC, tôi đã luôn luôn nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Trường, Khoa và Bộ môn phân công. Cụ thể, về chuyên môn, tôi đã rất nỗ lực trong việc học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học. Tôi đã cố gắng vượt qua những khó khăn khách quan và chủ quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ luôn luôn đúng tiến độ theo yêu cầu. Cùng với việc học tập nâng cao trình độ, tôi cũng luôn luôn cố gắng thực hiện một cách tốt nhất công tác đào tạo của Trường. Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy được phân công, tôi cũng đã tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tư vấn xã hội nhằm tích lũy kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn để phục vụ công tác chuyên môn được tốt hơn. Từ những nỗ lực này, tôi đã xuất bản một số tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy và công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành cả trong nước và quốc tế, tạo được uy tín khoa học cho bản thân ở một mức độ nhất định. Với những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn tích lũy được, tôi luôn luôn chia sẻ, hỗ trợ, và hướng dẫn những đồng nghiệp trẻ hơn trong Khoa và bộ môn trong công tác (Ví dụ: hướng dẫn phương pháp nghiên cứu khoa học và xuất bản, giới thiệu giáo sư hướng dẫn nghiên cứu sinh tại các trường đại học ngoài nước cho các đồng nghiệp khác, ..). Về các công tác khác, bên cạnh hoạt động chuyên môn tôi cũng luôn luôn nỗ lực thực hiện tốt những nhiệm vụ khác được Trường, Khoa phân công. Cụ thể, tham gia vào các hoạt động xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo ngành tài chính-ngân hàng cho bậc đại học và sau đại học. Đồng thời, trong suốt thời gian công tác tại đơn vị cho đến hiện nay tôi đã có nhiều năm tham gia vào công tác Đoàn TNCS HCM của Trường, Khoa nhằm hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên của đơn vị. Với những nỗ lực và kết quả đạt được nêu trên, tôi hy vọng rằng tôi đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2020.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015			1	9	360	225	585/750/270
2	2015-2016			1	10	360	180	540/720/270
3	2016-2017			1	10	300	195	495/675/270

3 năm học cuối								
4	2017 – 2018			2	10	270	165	435/645/229,5
5	2018 – 2019			2	13	375	135	510/765/229,5
6	2019 - 2020			3	10	495	120	615/855/229,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn Thạc Sĩ tại Đại học Groningen, Hà Lan

- Bảo vệ luận án Tiến Sĩ tại Đại học Antwerp, Bỉ

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trợ giảng cho giáo sư hướng dẫn là Marc De Ceuster và Plasman Joseph trong thời gian học Tiến sĩ tại Khoa Kinh tế, Đại học Antwerp, vương quốc Bỉ.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C do Đại học Cần Thơ cấp

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Trần Phương Hiền		HVCH	X		2014 - 2015	Đại học Cần Thơ	30/11/2015
2.	Phạm Xuân Quỳnh		HVCH	X		2015 - 2016	Đại học Cần Thơ	29/06/2016
3.	Nguyễn Kim Tùng		HVCH	X		2015 - 2016	Đại học Cần Thơ	12/12/2016
4.	Nguyễn Ái Nhi		HVCH	X		2015 - 2016	Đại học Cần Thơ	12/12/2016
5.	Huỳnh Minh Thông		HVCH	X		2016 - 2017	Đại học Cần Thơ	15/11/2017
6.	Quách Nguyễn Thanh Vy		HVCH	X		2017 - 2018	Đại học Cần Thơ	15/11/2018
7.	Dương Trường An		HVCH	X		2017 - 2019	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
8.	Nguyễn Thị Bình Nhi		HVCH	X		2018 - 2019	Đại học Cần Thơ	11/11/2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

9.	Phạm Thanh Hoàng		HVCH	X		2017 - 2019	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
10.	Trần Lăng Hoàng Hạc		HVCH	X		2018 - 2020	Đại học Cần Thơ	09/06/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Thị trường chứng khoán	GT	NXB ĐHCT (2011)	5		Chương 6 (145-181)	1395/GXN – ĐHCT
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
2	Quản trị rủi ro tài chính	GT	NXB ĐHCT (2016)	5		Chương 3 (60-93) Chương 5 (124-146)	1396/GXN – ĐHCT ISBN: 978 – 604 – 919 – 533 – 4
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	TK	NXB ĐHCT (2017)	2	Chủ biên	Chương 1 (1-43) Chương 6, 7, 8 và 9 (118-161)	1397/GXN – ĐHCT ISBN: 978 – 604 – 919 – 935 – 6

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
1	Phân tích độ thỏa mãn đối với dịch vụ ATM trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi rút tiền qua máy ATM của người dân quận Ninh Kiều – Thành phố	CN	T2010-09 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2010-2011	29/04/2011 Kết quả: Khá

	Cần Thơ.				
2.	Giải pháp phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại thành phố Cần Thơ.	TG	T2011-56 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2011	26/12/2011 Kết quả: Khá
3.	Phân tích hiệu quả quy mô và hiệu quả kỹ thuật của các hợp tác xã, tổ hợp tác các nghề thủ công truyền thống tại các làng nghề tỉnh trà vinh	TG	T2011-01 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2011	26/12/2011 Kết quả: Khá
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
4.	Ảnh hưởng của việc quản lý ngân quỹ cá nhân đến kết quả học tập của sinh viên trường đại học Cần Thơ.	CN	T2015-50 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2015-2016	16/06/2016 Kết quả: Khá
5..	Giải pháp đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho cộng đồng tham gia sản xuất gạch, gốm ở huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	CN	QĐ 2765/QĐ-UBND Cấp Tỉnh (Vĩnh Long)	2015-2018	07/12/2018 Kết quả: Khá
6.	Nâng cao chất lượng dịch vụ công viên trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	TG	DP2014.07.22 Cấp cơ sở	2014-2016	05/01/2016 Kết quả: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố: Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

***. Giai đoạn trước khi bảo vệ Luận án TS**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	Tác động của cổ phần hóa đến hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp ở ĐBSCL	3		Tạp chí trong nước <i>Nghiên cứu kinh tế</i> ISSN: 0866-7489			332 64-70	2006

2.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng chính thức ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam	3		Tạp chí trong nước Phát triển Kinh tế ISSN: 1859-1116			236 39-44	2010
3.	Vận dụng lý thuyết định giá quyền chọn vào dự báo rủi ro phá sản của doanh nghiệp: Mô hình KMV	1	X	Tạp chí trong nước Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			49 37-41	2010
4.	Vai trò của hoạt động phi nông nghiệp trong xóa đói giảm nghèo ở Trà Vinh, Việt Nam	3		Tạp chí trong nước Phát triển Kinh tế ISSN: 1859-1116			241 44-47	2010
5.	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về dịch vụ thẻ ATM ở thành phố Cần Thơ, Việt Nam	4	X	Tạp chí trong nước Ngân hàng ISSN: 0866-7462			1 32-39	2011
6.	Determinants Of Household Access To Formal Credit In The Rural Areas Of The Mekong Delta, Vietnam	5		Tạp chí quốc tế African and Asian Studies	ISI (SSCI) (Q3)		11 261-287	2012
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=16885&tip=sid&clean=0								
7.	Tham gia của tổ chức xã hội dân sự vào giám sát và đánh giá lĩnh vực ODA tại Việt Nam	2		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			26(3) 39-50	2012
8.	Day-of-the-week effects in different stock markets: new evidence on model-dependency in testing seasonalities in stock returns	5		Tạp chí quốc tế Centre for ASEAN Studies (CAS); University of Antwerp ISSN 2031 - 0641			85 1-28	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9	Do Stocks Hedge Inflation? Vietnamese and Thai Evidence	4	X	Tạp chí quốc tế <i>International Research Journal of Applied Finance</i> ISSN: 2229-6891			10(4) 1278-1309	2013
10	Gold as a Hedge against Inflation: The Vietnamese Case	4	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>Procedia Economics and Finance</i> ISSN: 2212-5671			5 502-511	2013
11	The Inflation-Hedging Ability of Real estate: Evidence in Thailand: 1987-2011	4		Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>Procedia Economics and Finance</i> ISSN: 2212-5671			5 40-49	2013
12	The Fisher Hypothesis and Investment Assets: The Vietnamese and Thai Case	4		Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Financial Research</i> ISSN: 1923-4023			5(4) 180-195	2014
13	Determinants of buying decision and money amount spent by the households at the Coop Mart Can Tho, Vietnam	2		Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Innovative Science, Engineering and Technology</i> ISSN: 2348-7968			3(2) 453-464	2016
14	Mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt	3	X	Tạp chí trong nước <i>Hội nhập và Phát triển</i>			38(28) 75-83	2016

	Nam			ISSN: 1859-428X				
15	Do Vietnamese state-dominated listed firms face finance constraints	5	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM (Phiên bản tiếng Anh) ISSN: 1859-3453			2(18) 76-88	2016
16	Tác động của đa dạng hóa thu nhập đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí trong nước Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			124 11-22	2016
17	The Causality Relationship between HNX Index and Stock Trading Volume in Hanoi Stock Exchange	2		Tạp chí quốc tế International Journal of Advanced Engineering, Management and Science ISSN: 2454-1311			3(3) 155-160	2017
18	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự kém hiệu quả dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2006-2014	2	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			1(52) 129	2017
19	Does financial development promote long-term economic growth? evidence from six southeast Asian countries	1	X	Tạp chí quốc tế International Journal of Development Research ISSN: 2230-9926			4(7) 12475-12478	2017
20	Ảnh hưởng của thu nhập ngoài lãi đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2006-2016	2	X	Tạp chí trong nước Ngân hàng ISSN: 0866-7462			9 13-17	2017

21	Impact of Macroeconomic Factors on Share Price Index in Vietnam's Stock Market	2		Tạp chí quốc tế <i>The International Journal Of Engineering And Science</i> ISSN: 2319-1813			6(1) 52-59	2017
22	What sources of finance constrain vietnamese Listed firms?	1	X	Tạp chí trong nước <i>Tạp chí Khoa học (Phiên bản tiếng Anh)</i> Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			1(21) 3-11	2017
23	Determinants of Stock Prices of Joint - Stock Companies in Industrial Sector Listed On Hcm City Stock Exchange	3		Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Advanced Engineering Research and Science</i> ISSN: 2456-1908			4(4) 102-108	2017
24	Determinants of Corporate Disclosure in Financial Statements: Evidence from Vietnamese Listed Firms	2	X	Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Advanced Engineering, Management and Science</i> ISSN: 2454-1311			3(5) 474-480	2017
25	Phân tích hành vi ứng phó trong điều kiện không chắc chắn về việc làm của nhân viên ngân hàng tại thành phố Cần Thơ	3		Tạp chí trong nước <i>Kinh tế và Phát triển</i> ISSN: 1859-0020			329 92-99	2017
26	Does earnings per shares (EPS) factor really matter for pricing stocks on the vietnamese stock market	1	X	Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Recent Advances in Multidisciplinary Research</i>			4(4) 2528-2531	2017

				ISSN: 2350-0743				
27	Vai trò của các loại hình tín dụng đối với thu nhập của nông hộ sản xuất lúa: Trường hợp các nông hộ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2	X	Tạp chí trong nước Tạp chí công thương ISSN: 0866-7756			9 388-394	2017
28	Fisher Theory and Stock Returns: An empirical investigation for industry stocks on Vietnamese stock market	1	X	Tạp chí quốc tế The International Journal Of Engineering And Science ISSN: 2319-1813			6(5) 39-45	2017
29	Working capital management and firms' performance in emerging market: the case of vietnam	1	X	Tạp chí quốc tế International Journal of Current Research ISSN: 0975-833X			9(5) 51551-51554	2017
30	Liquidity and stock returns: Evidence from the Ho Chi Minh Stock Exchange	1	X	Tạp chí quốc tế International Journal of Engineering Technology and Management ISSN: 2394-6881			4(2) 1-6	2017
31	Mối quan hệ giữa dòng tiền tự do và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí trong nước Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			137 72-84	2017
32	Free cashflow and firm performance: Evidence from sectoral levels for Vietnamese listed firms	1	X	Tạp chí quốc tế International Journal of Advanced Engineering, Management and Science ISSN: 2454-1311			3(4) 296-300	2017

33	Các yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán các quốc gia Đông Nam A	2	X	Tạp chí trong nước Hội nhập và Phát triển ISSN: 1859-428X			33	2017
34	The Inflation-Hedging Characteristics of Vietnamese Securitized Real Estates	1	X	Tạp chí quốc tế The International Journal Of Engineering And Science ISSN: 2319-1813			6(9) 72-77	2017
35	Quyết định tham gia bảo hiểm nhân thọ của cá nhân: Vai trò của thái độ đối với rủi ro và kiến thức tài chính	1	X	Tạp chí trong nước Khoa học thương mại ISSN: 1859-3666			110 46-52	2018
36	Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp của chi cục thuế huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	2	X	Tạp chí trong nước Tạp chí công thương ISSN: 0866-7756			1 327-332	2018
37	Vàng là một công cụ phòng ngừa rủi ro hay nơi trú ẩn an toàn? Bằng chứng từ thị trường chứng khoán Việt Nam	3	X	Tạp chí trong nước Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			520 56-58	2018
38	Đánh giá cộng đồng tham gia sản xuất gạch gốm trên địa bàn huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long dựa trên năm nguồn vốn cơ bản của khung sinh kế bền vững	2	X	Tạp chí trong nước Tạp chí công thương Bộ Công Thương ISSN: 0866-7756			12 287-292	2018
39	Giải pháp hoàn thiện qui trình quản lý Nhà nước đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa	2		Tạp chí trong nước Tạp chí công thương Bộ Công Thương ISSN: 0866-7756			13 261-265	2018

	bản Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng							
40	Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra sau cho vay tại ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (2015-2017)	2		Tạp chí trong nước <i>Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương</i> ISSN: 0868-3808			529 25-28	2018
41	Một số giải pháp tăng cường quản lý thu-chi bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bạc Liêu	2		Tạp chí trong nước <i>Tạp chí công thương</i> Bộ Công Thương ISSN: 0866-7756			13 261-265	2018
42	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ xấu tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (2015-2017)			Tạp chí trong nước <i>Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương</i> ISSN: 0868-3808			529 31-34	2018
43	Các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý ngân quỹ cá nhân của sinh viên trường Đại học Cần Thơ	3	X	Tạp chí trong nước <i>Tạp chí Khoa học</i> Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333			55 127-134	2019
44	Banking Competition and Efficiency: The Case of Vietnamese Banking Industry	3	X	Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Financial Research</i> ISSN 1923-4023	SCOPUS (Q4)		11(2) 453-460	2020
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100890290&tip=sid&clean=0								
45	Determinants of Income Diversification among Rural Households in the Mekong River Delta:	2	X	Tạp chí quốc tế <i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i>	ISI (ESCI) & SCOPUS (Q3)		7(5) 291-304	2020

	The Economic Transition Period			ISSN 2288-4637 (Print) ISSN 2288-4645 (online)				
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100877173&tip=sid&clean=0								
46	Income Diversification Among Rural Households in the Mekong River Delta, Vietnam: A Look Back at the Economic Transition Period	2	X	Tạp chí quốc tế <i>Research in World Economy</i> ISSN 1923-3981 E-ISSN 1923-399X	SCOPUS (Q4)		11(3) 124-141	2020
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100890307&tip=sid&clean=0								
47	Ownership structure and bank risk-taking: The case of Vietnam	3	X	Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Management</i> ISSN: 0976-6502 (Print) và ISSN: 0976-6510 (Online)	SCOPUS (Từ năm 2019, nhưng chưa xếp Q)		11(3) 427-434	2020
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100945713&tip=sid&clean=0								
48	The impact of competition on the performance efficiency of Vietnamese joint stock commercial banks	4	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>The first international conference in economics & business</i> ISBN: 978-604-965-310-0			15 210-236	2020
49	What Influences Decision on Seasoned Equity Offerings of Listed Vietnamese Companies?	5	X	Tạp chí quốc tế <i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> ISSN 2288-4637 (Print) ISSN 2288-4645 (online)	ISI (ESCI) & SCOPUS (Q3)		7(5) 001-007	2020
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100877173&tip=sid&clean=0								

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS bao gồm **05** bài trong danh mục ISI và Scopus.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Thư ký tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Tài chính-Ngân hàng, Trường Đại học Cần Thơ (QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/06/2019).

- Thư ký tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính-Ngân hàng, Trường Đại học Cần Thơ (QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/06/2019).

- Thành viên tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính-Ngân hàng, Trường Đại học Cần Thơ (QĐ số 4235/QĐ-ĐHCT ngày 26/09/2018).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định: không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



LÊ LONG HẬU